

Số: 75/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 411/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TNHH MTV S;

Địa chỉ trụ sở: 72 phố L, phường C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nghiêm Quốc N - Cán bộ Ngân hàng TNHH MTV S; địa chỉ liên hệ: C Đại lộ Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long; theo văn bản ủy quyền ngày 10/12/2025.

*** Bị đơn:**

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1988; CCCD số: 0830 8800 6419;

- Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1983; CCCD số: 0791 8303 5099;

Cùng cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền cho ông Phan Văn T tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2026.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Thi hành án dân sự tỉnh V;

Địa chỉ: D ấp P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1966; CCCD số: 0830 6602 2874;

- Bà Phan Thị C, sinh năm 1965; CCCD số: 0831 6500 4586;

Cùng cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979;

Cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền tính đến ngày 31/3/2026 là 1.077.607.717 đồng (một tỷ bảy mươi bảy triệu sáu trăm linh bảy nghìn bảy trăm mười bảy đồng), trong đó: tiền gốc 878.010.000 đồng (tám trăm bảy mươi tám triệu mười nghìn đồng), lãi quá hạn 199.597.717 đồng (một trăm chín mươi chín triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm mười bảy đồng), theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0014/123 ngày 21/11/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TNHH MTV S1 (trước đây là Ngân hàng TMCP Đ1) với ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H.

Kể từ ngày 01/4/2026, ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong các văn bản tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

2.2. Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và các chi phí phát sinh cho Ngân hàng TNHH MTV S theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0014/123 ngày 21/11/2023 chậm nhất đến ngày 30/6/2026.

Nếu đến hết ngày 30/6/2026, ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TNHH MTV S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: K.0045/TC23 ngày 21/11/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TNHH MTV S1 với ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 401 tờ bản đồ số 27 tại xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DD 649547, số vào sổ cấp GCN: CS08401 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 13/4/2022 cho ông Phan Văn T.

2.3. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Phan Văn T, bà Trần Thị Thu H tại Ngân hàng TNHH MTV S thì ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho Ngân

hàng.

2.4. Ngân hàng TNHH MTV S, ông Phan Văn T, bà Trần Thị Thu H, ông Phan Văn Đ, bà Phan Thị C, ông Nguyễn Văn T1 và Cơ quan Thi hành dân sự tỉnh Vĩnh Long không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

2.5. Về chi phí thu thập chứng cứ: Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới hoàn lại cho Ngân hàng TNHH MTV S số tiền 566.000 đồng (năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

2.6. Về án phí:

Ông Phan Văn T và bà Trần Thị Thu H phải chịu liên đới án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 21.114.000 đồng (hai mươi một triệu một trăm mười bốn nghìn đồng).

Ngân hàng TNHH MTV S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.356.401 đồng (hai mươi một triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm linh một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009923 ngày 19/11/2025 của Cơ quan thi thành dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (6b) ;
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như